

Số: 1345 /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 16 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Đề án sắp xếp, tổ chức lại các trường phổ thông công lập  
nhiều cấp học trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2019-2021**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục năm 2009;

Căn cứ Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ công chức, viên chức;

Căn cứ Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện chủ trương tinh giản biên chế;

Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24 tháng 01 tháng 2018 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ về việc quy định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 12 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 của liên Bộ: Giáo dục và Đào tạo - Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm



2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

Căn cứ Chương trình số 30-CTr/TU ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Nông thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Công văn số 3712/BGDĐT-CSVC ngày 24 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở Giáo dục mầm non, phổ thông.


Căn cứ Kế hoạch số 386/KH-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2018 của UBND tỉnh Đắk Nông về triển khai Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ và Chương trình số 30-CTr/TU ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 430/TTr-SNV ngày 08 tháng 8 năm 2019,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Đề án sắp xếp, tổ chức lại các trường phổ thông công lập nhiều cấp học trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2019-2021”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Các Bộ: NV, GD&ĐT;
- TT. Tỉnh ủy,
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức đoàn thể ;
- TT. các Huyện ủy, Thị ủy;
- Đài PT&TH tỉnh;
- Báo Đắk Nông;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, NC-KSTT (Th).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Bốn**

**ĐỀ ÁN**

**Sắp xếp, tổ chức lại các trường phổ thông công lập nhiều cấp học trên địa  
bàn tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2019-2021**

*(Kèm theo Quyết định số 1345/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2019  
của UBND tỉnh Đắk Nông)*

**Phần I**

**SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

**I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

Trong thời gian qua, UBND tỉnh đã xây dựng và thực hiện Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 05/01/2015 về triển khai Chương trình hành động số 32 /CTr/TU ngày 19/11/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” với những giải pháp hiệu quả phù hợp để phát triển giáo dục tạo động lực phát triển kinh tế, văn hóa xã hội trên địa bàn tỉnh, sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông đã có sự phát triển và đạt được những kết quả nhất định. Mạng lưới trường lớp được định hình rõ nét hơn ở các cấp học, cơ sở vật chất kỹ thuật từng bước được kiên cố hóa, đồng bộ hơn, trang thiết bị cơ bản đáp ứng được công tác giảng dạy và học tập. Chất lượng giáo dục toàn diện được nâng lên, việc huy động trẻ đến trường và công tác tuyển sinh của các cấp học hàng năm đạt chỉ tiêu, đội ngũ lãnh đạo, quản lý, giáo viên bố trí cơ bản hợp lý.

Với chức năng nhiệm vụ được giao các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh đã tập trung đầu tư các nguồn lực kể cả về đội ngũ lãnh đạo, quản lý, giáo viên, nhân viên và cơ sở vật chất thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục, hình thành phẩm chất năng lực nhằm giáo dục toàn diện cho học sinh phổ thông. Khi thực hiện Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy-học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025 (được phê duyệt theo Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ) trong đó có sử dụng các phần mềm quản lý dạy và học đã góp phần giảm thiểu thời gian làm việc của giáo viên và nhà quản lý; đồng thời, tăng hiệu quả quản lý và chất lượng dạy và học.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, còn một số tồn tại, khó khăn yêu cầu phải tiếp tục có sự đổi mới về cơ cấu tổ chức, hiệu quả hoạt động để nâng cao chất lượng giáo dục ở các đơn vị trường học như: Quy mô điểm

trường, lớp học trên địa bàn tỉnh còn những điểm không phù hợp, còn dàn trải, nhiều điểm trường lẻ có số lượng học sinh ít, bình quân học sinh trên lớp ở các cấp học còn thấp so với số lượng tối đa mà Điều lệ mỗi cấp học quy định; nhiều trường có qui mô nhỏ, số lớp dưới 10 lớp, bố trí giáo viên mất cân đối giữa các môn học, chưa phát huy hết hiệu quả hoạt động dạy của giáo viên và quản lý của lãnh đạo các cơ sở giáo dục phổ thông.

Vì vậy, việc sáp nhập các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh theo tinh thần của Chương trình hành động số 30-CTr/TU ngày 22/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Nông về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh là hết sức cần thiết.

## **II. CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

1. Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ công chức, viên chức.

2. Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện chủ trương tinh giản biên chế.

4. Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 15/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII.

5. Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 20/12/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học; Văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BGDĐT ngày 13/02/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quyết định ban hành Điều lệ trường mầm non.

6. Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của liên Bộ: Giáo dục và Đào tạo - Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

7. Công văn số 3712/BGDĐT- CSVC ngày 24/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở Giáo dục mầm non, phổ thông.

8. Chương trình số 30-CTr/TU ngày 22/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Nông về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 22/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và



quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

9. Kế hoạch số 386/KH-UBND ngày 24/7/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông triển khai Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ và Chương trình hành động số 30-CTr/TU ngày 22/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

## Phần II

### THỰC TRẠNG QUY MÔ TRƯỜNG, LỚP HỌC VÀ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC CỦA GIÁO DỤC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2018-2019

#### I. QUY MÔ TRƯỜNG, LỚP HỌC VÀ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC

Tỉnh Đắk Nông có diện tích tự nhiên 650.927 hecta, có 08 đơn vị hành chính cấp huyện với dân số trên 650.000 người. Cơ cấu dân tộc đa dạng, chủ yếu là dân tộc Kinh, M'Nông, Tày, Thái, Êđê, Nùng. Năm học 2018-2019 toàn tỉnh có 387 trường học, 571 điểm trường, 5324 lớp với 172.086 học sinh và 11491 cán bộ, giáo viên và nhân viên. Quy mô của từng cấp học và số lượng người làm việc cụ thể như sau:

Cấp học	Số trường	Số điểm trường	Số học sinh (trẻ)	Lớp (nhóm trẻ)	Số lượng người làm việc	Ghi chú
Mầm non	126	381	37937	1283	2918	
Tiểu học	149	71	71219	2373	4214	
THCS	79	0	42394	1145	2776	
THPT	32	0	20536	524	1583	
<b>Tổng toàn tỉnh</b>	<b>386</b>	<b>452</b>	<b>172086</b>	<b>5325</b>	<b>11491</b>	

#### 1. Mầm non

##### 1.1. Quy mô

Huyện/Thị xã	Số trường	Số điểm trường	Số nhóm, lớp		Số trẻ nhập học		Tỷ lệ trẻ nhập học (%)		Định mức số trẻ/nhóm, lớp		Ghi chú (Số trẻ tại nhóm trẻ độc lập)
			Nhà trẻ	Mẫu giáo	Nhà trẻ	Mẫu giáo	Nhà trẻ	Mẫu giáo	Nhà trẻ	Mẫu giáo	
TX Gia Nghĩa	17	21	16	115	437	4066	24	94,6	27	35	

Huyện Đắk Song	12	70	59	151	410	4313	15,2	81,4	7	29	
Huyện Đắk Mil	21	50	52	173	420	5999	9,3	78,8	8	32	
Huyện Cư Jút	15	42	53	106	252	4475	7,1	83,1	5	42	
Huyện Krông Nô	13	28	52	118	464	4228	20	90	9	35,8	
Huyện Đắk Glong	16	42	11	141	101	4466	4,4	72	9	32	
Huyện Đắk R'lấp	16	81	60	105	325	3772	11	82,2	5,4	36	
Huyện Tuy Đức	16	47	34	123	420	3745	20	85	12	30	
<b>Tổng cộng</b>	<b>126</b>	<b>381</b>	<b>337</b>	<b>1032</b>	<b>2829</b>	<b>35064</b>	<b>12</b>	<b>82,8</b>	<b>8</b>	<b>33</b>	<b>92</b>

## 1.2. Số lượng người làm việc

STT	Huyện	Công chức, viên chức có mặt đến tháng 9/2018			
		Tổng số	Lãnh đạo	Giáo viên	Nhân viên
1	TX Gia Nghĩa	344	39	258	47
2	Huyện Đắk Song	362	27	292	43
3	Huyện Đắk Mil	481	45	309	127
4	Huyện Cư Jút	401	42	289	70
5	Huyện Krông Nô	360	30	305	25
6	Huyện Đắk Glong	266	37	217	12
7	Huyện Đắk R'lấp	342	41	261	40
8	Huyện Tuy Đức	362	36	292	34
9	<b>Tổng cộng:</b>	<b>2918</b>	<b>297</b>	<b>2223</b>	<b>398</b>

## 2. Tiểu học

### 2.1. Quy mô

STT	Huyện	Số trường	Số điểm trường	Số lớp	Số học sinh	Bình quân HS/lớp	Ghi chú
1	TX Gia Nghĩa	15	1	217	7156	33	
2	Huyện Đắk Song	17	29	314	9309	30	
3	Huyện Đắk Mil	23	9	375	11535	31	
4	Huyện Cư Jút	20	29	313	9310	30	

5	Huyện Krông Nô	20	13	301	8436	28	
6	Huyện Đắk Glong	15	1	275	9064	33	
7	Huyện Đắk R'lấp	24	42	342	9127	27	
8	Huyện Tuy Đức	15	25	236	7282	31	
9	<b>Tổng cộng</b>	<b>149</b>	<b>149</b>	<b>2373</b>	<b>71219</b>	<b>30</b>	

## 2.2. Số lượng người làm việc

STT	Huyện	Công chức, viên chức có mặt đến tháng 9/2018			
		Tổng số	Lãnh đạo	Giáo viên	Nhân viên
1	TX Gia Nghĩa	368	29	295	44
2	Huyện Đắk Song	539	37	429	73
3	Huyện Đắk Mil	660	53	536	71
4	Huyện Cư Jút	630	45	493	92
5	Huyện Krông Nô	586	43	465	78
6	Huyện Đắk Glong	452	35	368	48
7	Huyện Đắk R'lấp	613	54	473	62
8	Huyện Tuy Đức	366	25	292	42
	<b>Tổng cộng</b>	<b>4214</b>	<b>323</b>	<b>3346</b>	<b>498</b>

## 3. Trung học cơ sở

### 3.1. Quy mô

STT	Huyện	Số trường	Số điểm trường	Số lớp	Số học sinh	Số học sinh/lớp
1	TX Gia Nghĩa	7	0	103	4025	40
2	Huyện Đắk Song	11	11	145	5624	39
3	Huyện Đắk Mil	12	0	205	7464	36
4	Huyện Cư Jút	11	11	172	5990	35
5	Huyện Krông Nô	11	0	141	4873	35
6	Huyện Đắk Glong	8	0	122	4701	39
7	Huyện Đắk R'lấp	13	13	178	6588	37
8	Huyện Tuy Đức	6	6	79	3129	40
	<b>Tổng</b>	<b>79</b>	<b>41</b>	<b>1145</b>	<b>42394</b>	<b>37</b>

### 3.2. Số lượng người làm việc

STT	Huyện	Công chức, viên chức có mặt đến tháng 9/2018			
		Tổng số	Lãnh đạo	Giáo viên	Nhân viên
1	TX Gia Nghĩa	228	16	186	25
2	Huyện Đắk Song	340	17	270	53
3	Huyện Đắk Mil	500	30	430	40
4	Huyện Cư Jút	471	27	382	62
5	Huyện Krông Nô	371	23	292	55
6	Huyện Đắk Glong	262	17	212	23
7	Huyện Đắk R'lấp	420	29	348	43
8	Huyện Tuy Đức	184	11	147	26
<b>Tổng cộng</b>		<b>2776</b>	<b>170</b>	<b>2267</b>	<b>327</b>

#### 4. Trung học phổ thông

##### 4.1. Quy mô

STT	Huyện	Số trường	Số lớp	Số Học sinh	Bình quân số học sinh/lớp	Ghi chú
1	TX Gia Nghĩa	4	80	3177	40	
2	Huyện Đắk Song	4	51	1899	38	
3	Huyện Đắk Mil	5	102	4093	40	
4	Huyện Cư Jút	5	87	3286	38	
5	Huyện Krông Nô	4	63	2429	39	
6	Huyện Đắk Glong	3	29	1148	40	
7	Huyện Đắk R'lấp	5	94	3748	40	
8	Huyện Tuy Đức	2	18	756	42	
<b>Tổng cộng</b>		<b>32</b>	<b>524</b>	<b>20536</b>	<b>39</b>	

##### 4.2. Số lượng người làm việc

Công chức, viên chức có mặt đến tháng 9/2018				Ghi chú
Tổng số	Lãnh đạo	Giáo viên	Nhân viên	
<b>1583</b>	<b>100</b>	<b>1216</b>	<b>267</b>	

## II. CƠ SỞ VẬT CHẤT

### 1. Cấp học mầm non



Có 33 trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia chiếm tỷ lệ 26,19%; trong đó, trường Mầm non đạt chuẩn mức độ 1 là 31 trường chiếm tỷ lệ 24,6%, trường Mầm non đạt chuẩn mức độ 2 là 2 trường chiếm tỷ lệ 1,58%. Số lượng phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ là 1.634 phòng; trong đó, phòng học kiên cố 725 phòng chiếm tỷ lệ 44,36%, bán kiên cố 881 phòng chiếm tỷ lệ 54,01%, phòng học tạm 28 phòng chiếm tỷ lệ 1,7%.

## **2. Cấp tiểu học**

Có 53/149 trường Tiểu học đã đạt chuẩn quốc gia chiếm tỷ lệ 35,57%. Trong đó, số trường Tiểu học đạt chuẩn mức độ 1 là 51 trường chiếm tỷ lệ 34,22%, trường chuẩn quốc gia mức độ 2 là 2 trường chiếm tỷ lệ 1,34%. Số lượng phòng học đủ theo nhu cầu giảng dạy và học tập có 2194 phòng; trong đó, phòng học kiên cố 888 phòng chiếm tỷ lệ 40,47%, bán kiên cố 1243 phòng chiếm tỷ lệ 56,65%, phòng học tạm 63 phòng chiếm tỷ lệ 2,8%.

## **3. Cấp trung học cơ sở**

Có 37/79 trường Trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia chiếm tỷ lệ 46,83%. Số lượng phòng học và phòng học bộ môn có 1104 phòng, trong đó phòng học kiên cố 881 phòng chiếm tỷ lệ 79,8%, bán kiên cố 213 phòng chiếm tỷ lệ 19,29%, phòng học tạm 10 phòng chiếm tỷ lệ 0,91%. Phòng phục vụ học tập có 167 phòng; trong đó, 91 phòng kiên cố chiếm tỷ lệ 54,49%, phòng bán kiên cố 69 phòng chiếm tỷ lệ 41,32%, phòng học tạm 7 phòng chiếm tỷ lệ 4,19%.

## **4. Cấp trung học phổ thông**

Có 11/33 trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia chiếm tỷ lệ 33,33%. Số lượng phòng học và phòng học bộ môn có 714 phòng; trong đó, có 698 phòng kiên cố chiếm tỷ lệ 98,76%, bán kiên cố 10 phòng chiếm tỷ lệ 1,4%, phòng học tạm 2 phòng chiếm tỷ lệ 0,16%. Khối phòng phục vụ học tập có 137 phòng; trong đó, có 129 phòng kiên cố chiếm tỷ lệ 94,16%, phòng bán kiên cố 6 phòng chiếm tỷ lệ 4,3%, phòng học tạm 2 phòng chiếm tỷ lệ 1,54%.

# **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

## **1. Ưu điểm**

### **1.1. Về quy mô**

Quy mô trường, lớp học được bố trí phù hợp hơn so với quy hoạch và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tỷ lệ học sinh đi học trung học phổ thông chiếm trên 68% số lượng học sinh Trung học cơ sở tốt nghiệp của năm học trước liền kề, tỷ lệ huy động trẻ đến trường được duy trì ổn định, duy trì phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.

### **1.2. Về số lượng người làm việc**

Đội ngũ giáo viên các cấp học cơ bản được bố trí đáp ứng yêu cầu dạy học, có trình độ, năng lực, kinh nghiệm, có tâm huyết, trách nhiệm đối với sự nghiệp giáo dục, cụ thể:

- Về số lượng: Năm học 2018-2019, Ủy ban nhân dân tỉnh đã cho hợp

đồng 385 viên chức sự nghiệp giáo dục đối với cấp học mầm non để đáp ứng yêu cầu dạy học của các trường trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Về chất lượng: Cấp học mầm non có 100% giáo viên có trình độ đạt chuẩn trở lên, trong đó có 54,14% giáo viên có trình độ trên chuẩn. Cấp học tiểu học có 100% giáo viên có trình độ đạt chuẩn trở lên, trong đó 75,40% đạt trên chuẩn. Cấp học trung học cơ sở và trung học phổ thông có 100% giáo viên có trình độ trở lên đạt chuẩn trong đó có 70,11% giáo viên THCS đạt trên chuẩn và 6,72% giáo viên THPT đạt trên chuẩn theo quy định.

### **1.3. Về cơ sở vật chất**

Số lượng phòng học cơ bản đủ cho các nhóm, lớp; các lớp học tiếp tục được đầu tư cải tạo, sửa chữa, nâng cấp để phục vụ yêu cầu dạy và học. Tỷ lệ lớp học kiên cố, bán kiên cố ở bậc học Trung học cơ sở, Trung học phổ thông chiếm 90% trở lên. Các phòng học chức năng, phòng làm việc hiệu bộ, phòng để thiết bị, thư viện, nhà ở công vụ của giáo viên, công trình vệ sinh,...đều được quan tâm cải tạo, sửa chữa đáp ứng yêu cầu dạy và học của nhà trường.

## **2. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân**

### **2.1. Về quy mô**

- Quy mô về trường, lớp học của một số cơ sở giáo dục chưa đáp ứng yêu cầu giáo dục toàn diện, có nhiều trường có số lớp dưới 10 lớp. Nhiều cơ sở giáo dục có nhiều điểm trường lẻ nên việc bố trí phòng học, trang thiết bị phục vụ dạy học dàn trải, bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên tại các điểm trường và kiểm tra, giám sát thực hiện nhiệm vụ của giáo viên ở các điểm trường gặp khó khăn, hiệu quả dạy và học ở các điểm trường không cao.

- Số học sinh/lớp còn thấp so với quy định Điều lệ trường của các cấp học: Năm học 2018-2019, cấp tiểu học mới đạt 30 học sinh/lớp (quy định là 35 học sinh/lớp); trung học cơ sở mới đạt 37 học sinh/lớp (quy định là 45 học sinh/lớp); trung học phổ thông mới đạt 39 học sinh/lớp (quy định là 45 học sinh/lớp). Tại các điểm trường lẻ, số học sinh/lớp thấp hơn nhiều so với quy định mức tối đa số học sinh/lớp theo quy định. Việc bố trí nhiều điểm trường lẻ với số học sinh thấp hoặc bố trí số học sinh/lớp thấp so với quy định làm tăng thêm lớp, gây tốn kém về kinh phí đầu tư xây dựng điểm trường, phòng học, trang thiết bị phục vụ dạy và học, tăng thêm nhu cầu số lượng người làm việc của các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

- Việc bố trí các điểm trường còn bất hợp lý, có những điểm trường gần điểm trường trung tâm hoặc gần với điểm trường khác trong khi giao thông thuận lợi, đời sống của nhân dân đã được nâng cao, gia đình có đủ điều kiện để đưa đón con, em đến trường và về nhà, vì vậy bố trí trang thiết bị dạy học dàn trải, giảm hiệu quả dạy và học ở điểm trường trung tâm cũng như các điểm trường lẻ.

### **2.2. Về bố trí người làm việc**

Việc bố trí đội ngũ giáo viên ở một số cơ sở giáo dục chưa đáp ứng được

yêu cầu về cả số lượng và chất lượng như:

- Do biên chế ít, số lượng người làm việc được giao chưa bảo đảm được định mức tối đa theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BNV ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, chưa đáp ứng được yêu cầu so với quy mô trường, lớp học.

- Có sự mất cân đối trong việc bố trí giáo viên giữa các môn học, giữa các trường: Có môn học, có trường thừa giáo viên nhưng có môn học, có trường lại thiếu giáo viên, dẫn đến tình trạng có đơn vị thừa giáo viên bộ môn này nhưng vẫn phải hợp đồng lao động để dạy các môn khác còn thiếu.

- Chất lượng đội ngũ giáo viên ở một số đơn vị còn hạn chế, không đáp ứng được yêu cầu công việc.

### **2.3. Về cơ sở vật chất**

Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học ở một số cơ sở giáo dục chưa đáp ứng được yêu cầu về cả số lượng và chất lượng như:

- Tỷ lệ phòng học tạm, phòng học mượn ở một số địa phương cao, có nơi cơ sở vật chất xuống cấp không bảo đảm ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả dạy và học của các cơ sở giáo dục.

- Một số nơi không có đủ lớp học để thực hiện việc sắp xếp các điểm trường về trung tâm hoặc các điểm trường khác.

### **2.4. Nguyên nhân**

- Một số cấp ủy, chính quyền chưa thực sự chủ động, quyết liệt trong chỉ đạo sắp xếp lại điểm trường, bố trí lại các lớp học cho phù hợp với yêu cầu dạy học và gắn với chủ trương tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế. Cơ quan chuyên môn thuộc UBND các huyện, thị xã chưa chủ động tham mưu thực hiện sắp xếp điểm trường, lớp học có hiệu quả, còn tâm lý muốn giữ ổn định để giữ biên chế được giao.

- Điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh còn nhiều khó khăn, kinh phí để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, nhất là xây dựng mới trường học còn hạn chế.

- Một số cơ sở giáo dục quỹ đất hẹp, không đủ điều kiện để mở rộng, đầu tư nâng cấp, cải tạo được các phòng học, phải bố trí học sinh quá số lượng tối đa theo quy định

- Giao thông một số thôn, bản vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, do vậy sắp xếp các điểm trường để học sinh về học tại trường trung tâm gặp khó khăn, mặc dù số lượng học sinh/lớp thấp.

- Việc bố trí, sử dụng giáo viên ở một số trường chưa phù hợp với quy mô từng trường, từng lớp học.

### **Phần III**

## **MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **I. MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu chung**

Đến năm 2021, tỉnh Đắk Nông có quy mô các điểm trường, lớp học phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, vừa đáp ứng tốt yêu cầu trước mắt, vừa bảo đảm ổn định và phát triển lâu dài, bảo đảm thực hiện tinh gọn bộ máy, giảm đầu mối và nâng cao chất lượng giáo dục; phát huy và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện có; đồng thời, đầu tư xây dựng lớp học, đầu tư trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu giáo dục toàn diện. Chú trọng phát triển giáo dục ở vùng dân tộc, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Thực hiện tốt chính sách phát triển giáo dục gắn với việc duy trì Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và xây dựng trường chuẩn quốc gia, xây dựng trường phổ thông dân tộc bán trú, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, xây dựng đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

#### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Khắc phục những tồn tại, hạn chế, bất cập về bố trí điểm trường, lớp học hiện tại: Sắp xếp lại, giảm điểm trường lẻ tiểu học có quy mô nhỏ, khoảng cách gần nhau, giao thông không thuận lợi, có số lượng học sinh/lớp ít để bố trí học tại trường trung tâm và các điểm trường gần trung tâm. Bố trí phù hợp số học sinh/lớp nhằm từng bước đáp ứng được các yêu cầu theo quy định và phục vụ việc học tập tốt nhất cho người học, giảm 35 trường, giảm 28 cán bộ quản lý, giảm 64 nhân viên. Giảm 02 trung tâm 02 giám đốc trung tâm và 4 nhân viên của trung tâm.

- Từng bước có lộ trình đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ sở giáo dục phổ thông có qui mô dưới 10 lớp có sự tương đồng về chức năng, nhiệm vụ, làm giảm đầu mối, bảo đảm sự thống nhất trong quản lý điều hành, đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả đội ngũ công chức, viên chức, giảm chi thường xuyên và góp phần cải cách chính sách tiền lương.

- Bảo đảm huy động hết tất cả học sinh trong độ tuổi đến lớp ở bậc học mầm non và bậc tiểu học. Tăng số lượng học sinh/lớp tiến tới bảo đảm sĩ số học sinh/lớp theo quy định của Điều lệ các cấp học đối với những nơi có điều kiện thuận lợi.

- Bảo đảm hoạt động thực hiện nhiệm vụ chính trị của các đơn vị không bị gián đoạn, xáo trộn. Sau sắp xếp, kiện toàn lại hoạt động tốt hơn, hiệu quả cao hơn, tập trung huy động, phát huy tiềm năng đội ngũ và cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có.

- Có biện pháp giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ công chức, viên chức, người lao động sau khi sắp xếp, kiện toàn lại tổ chức bộ máy, nhân sự đúng quy định và bảo đảm quyền lợi cho người lao động.

## 2. Quy mô trường, lớp học, điểm trường và bố trí số lượng người làm việc giai đoạn 2019-2021

Giai đoạn từ 2019- 2021 sau khi thực hiện đề án:

Đối với bậc tiểu học giảm 33 trường, giảm 25 cán bộ quản lý và 41 nhân viên.

Đối với bậc THCS giảm 1 trường, giảm 01 cán bộ quản lý và giảm 19 nhân viên.

Đối với bậc THPT giảm 01 trường, giảm 02 cán bộ quản lý và giảm 4 nhân viên.

Đối với trung tâm trực thuộc sở Giáo dục và Đào tạo giảm 2 trung tâm, 02 giám đốc trung tâm và 04 nhân viên.

BẢNG SO SÁNH SỐ LIỆU ĐỀ ÁN SÁP NHẬP CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG																	
Huyện/thị xã	Bậc Tiểu học						Bậc THCS						Bậc THPT				
	Số trường	Số lớp	Số điểm trường	Số CBQL	Số Giáo viên	Số Nhân viên	Số trường	Số lớp	Số điểm trường	Số CBQL	Số Giáo viên	Số Nhân viên	Số trường	Số lớp	Số CBQL	Số Giáo viên	Số Nhân viên
<b>Huyện Krông Nô</b>																	
TRƯỚC SÁP NHẬP	20	301	13	43	465	78	11	141	0	23	293	55	4	63	12	151	30
SAU SÁP NHẬP	18	301	14	41	464	71	11	141	0	23	293	53	4	63	12	151	30
GIẢM	2	0	-1	2	1	7	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0
<b>Huyện Cư Jút</b>																	
TRƯỚC SÁP NHẬP	20	313	29	47	493	93	11	172	11	27	382	62	5	87	14	223	40
SAU SÁP NHẬP	18	313	29	47	492	93	10	168	10	27	378	61	4	83	12	223	36
GIẢM	2	0	0	0	1	0	1	4	1	0	4	1	1	4	2	0	4
<b>Huyện Đắk Mil</b>																	
TRƯỚC SÁP NHẬP	23	375	9	53	536	71	12	205	0	30	430	40	5	102	19	232	39
SAU SÁP NHẬP	17	375	12	47	536	60	12	205	1	27	430	35	5	101	17	232	36
GIẢM	6	0	-3	6	0	11	0	0	-1	3	0	5	0	1	2	0	3
<b>Huyện Đắk Song</b>																	
TRƯỚC SÁP NHẬP	17	314	29	37	430	56	11	145	11	18	270	42	4	50	10	123	33
SAU SÁP NHẬP	14	314	29	39	422	38	8	144	11	20	270	35	4	50	10	123	33
GIẢM	3	0	0	-2	8	18	3	1	0	-2	0	7	0	0	0	0	0
<b>Huyện Tuy Đức</b>																	
TRƯỚC SÁP NHẬP	15	236	25	25	299	42	6	79	6	11	147	26	2	19	6	47	17
SAU SÁP NHẬP	12	229	22	25	299	42	6	77	7	11	147	26	2	19	6	47	17
GIẢM	3	7	3	0	0	0	0	2	-1	0	0	0	0	0	0	0	0
<b>Huyện Đắk R'lấp</b>																	
TRƯỚC SÁP NHẬP	24	342	42	54	473	62	13	178	13	29	348	43	5	93	16	210	40
SAU SÁP NHẬP	16	327	38	43	473	57	13	178	13	29	348	39	5	93	16	210	40
GIẢM	8	15	4	11	0	5	0	0	0	0	0	4	0	0	0	0	0
<b>Thị xã Gia Nghĩa</b>																	
TRƯỚC SÁP NHẬP	15	217	1	30	288	43	7	103	0	16	183	25	4	84	14	161	46
SAU SÁP NHẬP	10	217	1	22	288	43	8	103	0	16	183	25	4	84	14	161	46
GIẢM	5	0	0	8	0	0	-1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<b>Huyện Đắk Glong</b>																	
TRƯỚC SÁP NHẬP	15	275	1	35	368	48	8	122	0	17	213	23	3	28	9	69	22
SAU SÁP NHẬP	11	275	1	35	368	48	10	122	1	17	213	23	3	28	9	69	22
GIẢM	4	0	0	0	0	0	-2	0	-1	0	0	0	0	0	0	0	0
<b>Toàn tỉnh</b>																	
TRƯỚC SÁP NHẬP	149	2373	149	324	3352	493	79	1145	41	171	2266	316	32	526	100	1216	267
SAU SÁP NHẬP	116	2351	146	299	3342	452	78	1138	43	170	2262	297	31	521	96	1216	260
GIẢM	33	22	3	25	10	41	1	7	-2	1	4	19	1	5	4	0	7

## III. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

### A. Năm học 2019 - 2020

#### 1. Huyện Đắk Song

- Sáp nhập trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc với trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân để thành lập trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân.

- Sáp nhập trường Tiểu học Trần Bội Cơ với trường Tiểu học Ngô Gia Tự để thành lập trường Tiểu học Ngô Gia Tự.

- Sáp nhập trường Tiểu học Vừ A Dính với trường THCS Bế Văn Đàn để thành lập trường TH&THCS Bế Văn Đàn.

- Sáp nhập trường THCS Nguyễn Công Trứ với trường THCS Trần Phú để thành lập trường THCS Trần Phú.

## **2. Huyện Đắk Mil**

- Sáp nhập trường THCS Lê Đình Chinh với trường Tiểu học Kim Đồng để thành lập trường TH&THCS Kim Đồng, xã Long Sơn.

- Sáp nhập trường Tiểu học N'Trang Long với trường Tiểu học Bùi Thị Xuân để thành lập trường Tiểu học Bùi Thị Xuân, xã Đức Minh.

- Sáp nhập trường Tiểu học Hà Huy Tập với trường Tiểu học Phan Đình Phùng để thành lập trường Tiểu học Phan Đình Phùng, xã Đắk N'Drót.

- Sáp nhập trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm với trường Tiểu học Võ Thị Sáu để thành lập trường Tiểu học Võ Thị Sáu, xã Đắk R'La.

- Sáp nhập trường Tiểu học Trần Quốc Toàn với trường Tiểu học Trần Văn Ôn để thành lập trường Tiểu học Trần Văn Ôn, xã Đức Mạnh.

- Sáp nhập trường THCS Nguyễn Du với trường THCS Nguyễn Chí Thanh để thành lập trường THCS Nguyễn Chí Thanh, xã Đắk Lao.

- Thực hiện thí điểm mô hình quản lý liên trường đối với trường THCS&THPT DTNT Đắk Mil với trường THPT Đắk Mil.

## **3. Huyện Krông Nô**

- Sáp nhập trường Tiểu học Hà Huy Tập với trường Tiểu học Kim Đồng để thành lập trường Tiểu học Kim Đồng, xã Năm N'Đĩa.

- Sáp nhập trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân với trường THCS Buôn Choah để thành lập trường TH&THCS Nguyễn Viết Xuân, xã Buôn Choah.

## **4. Huyện Cư Jút**

- Sáp nhập trường THCS Phan Đình Phùng với trường THCS Nguyễn Văn Trỗi để thành lập trường THCS Phan Đình Phùng, xã Tâm Thắng.

- Sáp nhập trường Tiểu học Phan Đăng Lưu với trường THCS Võ Thị Sáu, xã Trúc Sơn để thành lập trường TH&THCS Trúc Sơn.

- Sáp nhập trường Tiểu học Ngô Quyền với trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc để thành lập trường Tiểu học Ngô Quyền, xã Nam Đông.

## **5. Huyện Đắk Glong**

- Sáp nhập Trường Tiểu học Lê Văn Tám với trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi để thành lập trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi, xã Đắk Som.

- Sáp nhập trường Tiểu học Quang Trung với trường THCS Đắk Plao để thành lập trường TH&THCS Đắk Plao, xã Đắk Plao.

- Đổi tên trường Tiểu học Trần Quốc Toàn thành trường TH&THCS Trần

Quốc Toàn, xã Đắc Ha.

- Đổi tên trường Tiểu học Võ Thị Sáu thành trường TH&THCS Võ Thị Sáu, xã Quảng Sơn.

#### **6. Huyện Tuy Đức**

- Sáp nhập trường Tiểu học Kim Đồng với trường THCS Trần Phú để thành lập trường TH&THCS Trần Phú.

- Sáp nhập trường Tiểu học Lê Lợi với trường THCS Nguyễn Du để thành lập trường TH&THCS Nguyễn Du.

#### **7. Huyện Đắc R'Lấp**

- Sáp nhập trường Tiểu học Tô Hiệu với trường Tiểu học Phan Đình Phùng thuộc xã Đắc Wer để thành lập trường Tiểu học Phan Đình Phùng.

- Sáp nhập trường Tiểu học Lê Quý Đôn với trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm xã Kiến Thành để thành lập trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm.

- Sáp nhập trường Tiểu học Phan Đình Giót với trường Tiểu học Lê Văn Tám, xã Nghĩa Thắng để thành lập trường Tiểu học Lê Văn Tám.

#### **8. Thị xã Gia Nghĩa**

- Sáp nhập trường Tiểu học Trần Văn Ôn với trường THCS Phạm Hồng Thái để thành lập trường TH&THCS Phạm Hồng Thái.

- Sáp nhập trường Tiểu học Phan Đình Giót với trường THCS Lý Tự Trọng để thành lập trường TH&THCS Lý Tự Trọng.

#### **9. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Sáp nhập Trung tâm GDTX tỉnh với Trung tâm Ngoại ngữ tin học để thành lập Trung tâm GDTX- Ngoại ngữ, Tin học tỉnh Đắc Nông.

- Giải thể trung tâm giáo dục học sinh dân tộc.

- Sáp nhập trường THPT Đào Duy Từ với trường THPT Phan Chu Trinh để thành lập trường THPT Phan Chu Trinh.

#### **B. Năm học 2020-2021**

##### **1. Huyện Cư Jút**

Sáp nhập trường THCS Nguyễn Chí Thanh với trường THCS Nguyễn Tất Thành để thành lập trường THCS Nguyễn Tất Thành, xã Nam Dong.

##### **2. Thị xã Gia Nghĩa**

- Sáp nhập trường Tiểu học Tô Hiệu với trường Tiểu học Quang Trung để thành lập trường Tiểu học Tô Hiệu.

- Sáp nhập trường Tiểu học Hà Huy Tập với trường THCS Nguyễn Chí Thanh để thành lập trường TH&THCS Hà Huy Tập.

### **3. Huyện Đăk R'láp**

- Sáp nhập trường tiểu học Lê Lợi với trường Tiểu học Trần Phú để thành lập trường Tiểu học Trần Phú.

- Sáp nhập Trường tiểu học Phan Bội Châu với Trường tiểu học Lê Hữu Trác xã Đăk Sin để thành lập trường Tiểu học Lê Hữu Trác.

### **4. Huyện Đăk Song**

- Sáp nhập trường Tiểu học & THCS Quang Trung với trường THCS Nguyễn Du để thành lập trường Tiểu học & THCS Nguyễn Du.

- Sáp nhập trường Tiểu học & THCS Nguyễn Chí Thanh với trường THCS Nguyễn Trãi để thành lập trường Tiểu học & THCS Nguyễn Trãi.

### **C. Năm học 2021-2022**

Sáp nhập Trường tiểu học Kim Đồng với Trường tiểu học Nguyễn Thái Học xã Nhân Đạo, huyện Đăk R'láp để thành lập trường Tiểu học Nguyễn Thái Học.

## **IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền**

- Xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở. Nâng cao nhận thức về sự cần thiết nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tạo sự đồng thuận cao của hệ thống chính trị và toàn xã hội trong việc thực hiện sắp xếp lại điểm trường, lớp học. Nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp, vai trò nòng cốt của ngành giáo dục và đào tạo, trách nhiệm của các ngành chức năng với quyết tâm cao, quyết liệt, chỉ đạo đảm bảo tính khoa học, phù hợp với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu phát triển lâu dài sự nghiệp giáo dục của tỉnh.

- Phát huy vai trò của các đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức trong công tác tuyên truyền, vận động, trong công tác tổ chức thực hiện các nội dung thiết thực và hiệu quả. Nâng cao nhận thức của nhân dân, nhận thức đúng về tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện thông qua sắp xếp lại điểm trường, lớp học hợp lý, tạo sự đồng thuận, ủng hộ và tự giác thực hiện của phụ huynh, học sinh.

### **2. Nâng cao chất lượng dạy và học**

- Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, đặc biệt là học sinh người dân tộc thiểu số, thực hiện đổi mới phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng học sinh theo chuẩn kiến thức, kỹ năng chương trình giáo dục phổ thông gắn với năng lực tự học, ý thức tự quản của học sinh. Khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học, tập trung dạy cách học, cách nghĩ và tự học.

- Tổ chức tốt các hoạt động giáo dục đạo đức trong và ngoài nhà trường



cho học sinh. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng giáo viên về các hình thức và đổi mới phương pháp giáo dục đạo đức cho học sinh. Tăng cường các hoạt động xã hội của học sinh để bảo tồn truyền thống văn hóa các dân tộc, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và các hoạt động trong và ngoài nhà trường.

- Khai thác, áp dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, đặc biệt là những thành tựu công nghệ thông tin - truyền thông để cá biệt hóa quá trình dạy học, tạo điều kiện cho người học có cơ hội lựa chọn cách tiếp cận phù hợp với nhu cầu, năng lực và điều kiện của bản thân, thực hiện nguyên tắc tôn trọng sự phát triển cá nhân, khuyến khích và phát huy tính năng động sáng tạo của học sinh.

- Đổi mới công tác phát hiện, bồi dưỡng, đào tạo học sinh có năng khiếu. Nâng cao chất lượng giáo dục ngoài giờ chính khóa phù hợp với nội dung giáo dục đặc thù như phát huy bảo tồn văn hóa dân tộc, tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số, giáo dục học sinh bán trú kỹ năng sống, đẩy mạnh phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở ở các trường phổ thông dân tộc bán trú.

### **3. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học**

- Tập trung nguồn lực, tăng cường huy động các nguồn vốn đầu tư cho phát triển sự nghiệp giáo dục, trong đó trước mắt ưu tiên đầu tư các hạng mục trực tiếp đến việc điều chỉnh mạng lưới trường, lớp. Huy động lồng ghép các chương trình, dự án, đề án, các nguồn vốn: ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh, huyện, xã, nguồn xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo, các nguồn tài trợ, huy động xã hội hóa, lồng ghép các chương trình dự án khác,... để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, điện nước, vệ sinh môi trường đối với các trường học một cách đồng bộ. Trong đó ưu tiên cho các trường học thực hiện sắp xếp điểm trường, các trường có nhiều học sinh bán trú.

- Tranh thủ tối đa nguồn lực xã hội hóa, tăng cường quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư.

- Đầu tư xây dựng các hạng mục bảo đảm các hoạt động của nhà trường (phòng học, nhà vệ sinh, điện, nước, bếp ăn... còn thiếu do chuyển học sinh từ điểm trường lẻ về học tại trường chính hoặc thiếu do tăng quy mô học sinh).

- Ưu tiên, tập trung nguồn lực để thực hiện xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, bố trí vốn đầu tư thực hiện Đề án theo lộ trình.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch bố trí, sử dụng cơ sở vật chất của các điểm trường được sắp xếp để chuyển học sinh về học tại trung tâm hoặc các điểm trường khác có hiệu quả, tránh lãng phí.

### **4. Về đất đai**

- Mở rộng quỹ đất, tận dụng quỹ đất hiện có, bố trí quỹ đất ở các khu đô thị mới, khu tái định cư, khu vực đông dân cư để xây dựng thêm các phòng học. Mở rộng diện tích trường, lớp học, bảo đảm đủ quỹ đất cho phát triển quy mô lâu dài, sân chơi, bãi tập, công trình thể thao để đáp ứng yêu cầu giáo dục toàn

diện.

- Thực hiện giao đất đã được giải phóng mặt bằng để xây dựng trường, lớp học. Khuyến khích và có hình thức ghi công các cá nhân, tổ chức tự nguyện hiến tặng đất để xây dựng trường học.

- Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn, các chương trình dự án, xã hội hóa để thực hiện mở rộng quỹ đất cho các cơ sở giáo dục, tiếp tục tuyên truyền vận động nhân dân hiến đất cho việc xây dựng nhà trường.

### **5. Phát triển đội ngũ công chức, viên chức giáo dục**

- Xây dựng đội ngũ giáo viên giai đoạn 2019-2021 và những năm tiếp theo ở từng cấp học theo hướng toàn diện, chuẩn hóa, bảo đảm số lượng phù hợp, đồng bộ về cơ cấu. Hàng năm, rà soát, bố trí số lượng người làm việc đảm bảo yêu cầu dạy và học. Bố trí số lượng giáo viên phù hợp để nâng cao tỷ lệ huy động trẻ đến trường.

- Chú trọng giáo dục toàn diện đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục về chính trị, tư tưởng, đạo đức nghề nghiệp, chuyên môn, nghiệp vụ, hiểu biết xã hội, kỹ năng giao tiếp, ứng xử sư phạm.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên giỏi, có tâm huyết, đủ năng lực hội nhập quốc tế, thông qua chính sách tuyển dụng đặc thù, phát hiện đào tạo, bồi dưỡng tại chỗ, trong nước và ngoài nước.

- Sắp xếp lại, bố trí hợp lý đội ngũ giáo viên, nhân viên gắn với thực hiện nghiêm túc chủ trương tinh giản biên chế theo lộ trình. Quản lý chặt chẽ, khoa học trong công tác tuyển dụng, bố trí cân đối giáo viên giữa các môn học, giữa các bậc học, giữa các trường theo vị trí việc làm. Bố trí hợp lý giáo viên nơi thừa sang nơi thiếu, môn thừa sang môn thiếu để bảo đảm chất lượng, hiệu quả của việc dạy và học theo từng năm học. Bảo đảm các thư viện trường học có bố trí cán bộ thư viện và các cơ sở trường học có nhân viên bảo vệ.

- Triển khai nhiệm vụ, giải pháp thực hiện tự chủ đối với một số đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh quản lý để ưu tiên bố trí số lượng người làm việc cho sự nghiệp giáo dục của tỉnh theo quy định.

- Thực hiện tốt các chính sách ưu đãi về vật chất và tinh thần, từng bước nâng cao chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trường học theo quy định.

### **6. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục**

- Tăng cường và khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân đầu tư phát triển các loại hình giáo dục ngoài công lập, đặc biệt là ở các địa bàn trung tâm, các khu công nghiệp, các phường, thị trấn và các xã có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển.

- Mở rộng tổ chức các quỹ khuyến học, bảo trợ giáo dục, khuyến khích

các cá nhân và tổ chức đóng góp vào sự phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh bằng nhiều hình thức.

- Tăng cường xúc tiến, vận động đầu tư và tạo môi trường thuận lợi để thu hút, tổ chức giới thiệu danh mục các chương trình, dự án phát triển mạng lưới giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông với các nhà đầu tư nước ngoài và hỗ trợ các dịch vụ cần thiết (về chính sách, chủ trương, thủ tục hành chính...) nhằm thu hút đầu tư.

- Xây dựng chính sách khuyến khích nhà đầu tư thực hiện xã hội hóa đối với các trường đã được Nhà nước đầu tư xây dựng nơi đủ điều kiện.

## **Phần IV** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Nội vụ**

- Hàng năm, tham mưu UBND tỉnh giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục của Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị xã. Rà soát tham mưu điều chỉnh số lượng người làm việc giữa các cấp học của từng huyện, thị xã để bảo đảm bố trí hợp lý số lượng người làm việc đáp ứng yêu cầu dạy và học từng năm học.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Đề án, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

### **2. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã triển khai thực hiện Đề án. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy và học ở các cấp học.

**3. Sở Tài chính:** Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND tỉnh cân đối ngân sách, bố trí kinh phí đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp học để thực hiện Đề án.

**4. Sở Kế hoạch và Đầu tư:** Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, UBND các huyện, thị xã tham mưu UBND tỉnh cân đối nguồn vốn đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường, lớp học để thực hiện Đề án.

**5. Sở Tài nguyên và Môi trường:** Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn UBND các huyện, thị xã về kế hoạch sử dụng đất của các cơ sở giáo dục. Tham mưu UBND tỉnh giải pháp bảo đảm đủ quỹ đất xây dựng trường, lớp học và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các cơ sở giáo dục theo quy hoạch phát triển giáo dục.

### **6. UBND các huyện, thị xã**

- Căn cứ vào Đề án, hàng năm rà soát chính xác số lượng học sinh từng cấp học để xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện bảo đảm sát thực, hiệu quả. Cân đối ngân sách, huy động các nguồn kinh phí để xây dựng phòng học, bố trí trang thiết bị dạy và học đáp ứng yêu cầu.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong ngành giáo dục và nhân dân về sự cần thiết trong thực hiện Đề án sắp xếp lại điểm trường, lớp học để nâng cao chất lượng giáo dục.

- Phê duyệt phương án bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên theo từng cấp học, xây dựng và thực hiện kế hoạch bố trí sử dụng cơ sở vật chất của các điểm trường được sắp xếp để chuyển học sinh về học tại trung tâm hoặc các điểm trường khác bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí. Hàng năm, xây dựng kế hoạch tuyển dụng, tiếp nhận bảo đảm khoa học số lượng người làm việc từng cấp học; bảo đảm cân đối giáo viên, từng bước khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên giữa các môn học, các cấp học, giữa các trường trên địa bàn huyện, thị xã cho phù hợp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giáo dục của từng năm học.

#### **7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên**

- Tuyên truyền về chủ trương sắp xếp lại điểm trường, lớp học gắn với bố trí số lượng người làm việc đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh; vận động các tổ chức, cá nhân, đoàn viên, hội viên và nhân dân đồng thuận, tích cực tham gia thực hiện Đề án.

- Tham gia giám sát, phản ánh việc tổ chức thực hiện Đề án theo quy định.

**8. Đề nghị các Huyện ủy, Thị ủy:** Lãnh đạo, chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương sắp xếp lại điểm trường, lớp học để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung của Đề án; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Đề án trên địa bàn.

Trên đây là Đề án sắp xếp, tổ chức lại các trường phổ thông công lập nhiều cấp học trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2019-2021. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, tổ chức phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo) để xem xét, chỉ đạo. *me*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Bón*  
**Nguyễn Bón**